

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 464

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 23.6.2011

Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 584, xem từ hai chữ cuối cùng ở hàng thứ 7.

“Do thượng khả kiến, Bồ Tát u nhất thiết pháp năng tri năng hành, năng tri chủng chủng sở hành chi pháp dữ sở chứng chi đạo”. Ở trên đã nói ngũ nhãn, nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, cho thấy Bồ Tát đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, chẳng có pháp nào không biết. Bây giờ có rất nhiều người không tán đồng kiến giải này, họ cho rằng việc này là không thể được, chỉ có trước đây các tôn giáo ca ngợi thượng đế, ca ngợi thần là “toàn tri toàn năng”, con người không thể làm được, vậy rốt cuộc thần có hay không vẫn là một nghi vấn, đây là danh từ tán thán.

Trong giáo lý đại thừa dạy chúng ta, đây là thật không phải là giả. Bồ tát biết, Phật biết, mỗi người chúng ta đều biết, trong giáo lý đại thừa nói đó là bản năng của tất cả chúng sanh, trong tự tánh của chúng sanh có đủ đức tướng bát nhã, mặc dù đang mê những nó vẫn y nguyên không mất đi. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, ý nghĩa của chữ “đầy đủ” là nói về điều này, đối với tất cả pháp họ biết được làm được, không có gì không biết, không có gì không làm được. Bởi chúng sanh mê mất tự tánh, quý vị nhất định phải nhớ, là mê mất chứ không phải mất đi. Nếu bây giờ quý vị giác ngộ, không mê nữa, thì đức năng trí huệ trong tự tánh hiện tiền, quý vị đạt được thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật này là đối với tất cả pháp- tất cả pháp thế xuất thế gian, quá khứ, hiện tại, vị lai, lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, không có pháp nào không biết.

Các nhà khoa học hiện nay biết được chỉ là một bộ phận, ví như chúng ta nói rằng nhỏ mà không trong, trong Phật pháp danh từ của nó gọi là nhỏ trong cái rất nhỏ, vật chất nhỏ nhất này, không thể chia ra nữa, chia ra nữa thì không còn, gọi là lân hư trần. Khoa học lượng tử ngày nay, phát hiện ra vật chất nhỏ nhất, cũng không thể phân ra được nữa, phân ra nữa là không còn. Nhỏ đến mức độ nào? Khoa học cũng nói ra số lượng của nó. Dùng điện tử làm đơn vị, điện tử rất nhỏ, nhục nhãn nhìn không thấy. Chúng ta biết hạt nhân nguyên tử giống như một thái dương hệ, trong hạt nhân nguyên tử đó, có rất nhiều điện tử bao quanh, thực sự giống như một mô hình tiểu tinh hệ, trong đó có mặt trời, có hành tinh bao quanh mặt trời, có vệ tinh bao quanh hành tinh,

nguyên tử đúng là có mô hình nhỏ, vũ trụ chính là mô hình nhỏ này rộng lớn ra mà thôi. Lượng tử này lớn cỡ nào? Giới khoa học nói với chúng ta, 10 tỷ cái, cũng gọi là vi trung tử, 10 tỷ cái tổ hợp thành một điện tử. Nói cách khác, thể tích của lượng tử là 1/ 10 tỷ của điện tử. Chúng ta không cách nào thấy được, thời gian tồn tại của nó vô cùng ngắn ngủi, tốc độ dao động rất nhanh, tốc độ này giới khoa học không nói ra được, trong kinh Bồ Tát Di Lạc nói ra được, Bồ Tát Di Lạc nói rằng, thời gian tồn tại của nó một khảy móng tay là 32 ức trăm ngàn niêm, 32 ức x 100 ngàn= 320 triệu, tốc độ nhanh quá! Nếu như dùng giây để nói, thì trong một giây chúng ta khảy móng tay, khảy 5 lần thì cũng không vấn đề gì, nhưng khảy đến 5 lần, đó là một giây là 1/1600 triệu, một giây tần suất chấn động của nó là 1600 triệu lần, mỗi lần là thời gian sanh diệt của nó, quý vị thấy nhanh biết bao. Nhưng Phật lại bảo chúng ta, trong một lần đó lại có thành trụ hoại không, điều này càng không thể nghĩ bàn. Vật chất nhỏ như vậy, dưới sự vận động nhanh như vậy, dường như là không tồn tại. Không thể nói là nó không tồn tại, nó có, đích thực có hiện tượng này, hiện tượng này gọi là sát na sanh diệt, bất khả đắc. Trong vật chất nhỏ này, đức Phật nói trong đó có đại thiên thể giới, đại thiên thể giới không thu nhỏ lại, chấm nhỏ này không phóng to ra, nó có thể hỗ tương tương tức tương dung. Điều này ngay cả khoa học triết học hiện đại, cũng thuộc về không thể nghĩ bàn.

Đức Phật dạy, đây là chân tướng của muôn sự muôn vật, là thật tướng của các pháp trong vũ trụ này. Ai biết được? Bồ Tát biết được. Vì sao Bồ Tát biết được? Vì Bồ Tát không có phân biệt, không có chấp trước, nên họ biết được. Bồ Tát có thể chứng, vì họ không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm thì chứng đắc, không phân biệt không chấp trước thì biết được.

Khoa học và triết học ngày nay không rời phân biệt chấp trước, không rời khởi tâm động niệm, cho nên chúng ta cho rằng khoa học rất tài ba, họ dùng toán học để suy diễn, dùng thiết bị khoa học để quán sát, có thể thấy được A lại da. Ở trước nói là hiện tượng, hiện tượng của A lại da, nhỏ trong cái rất nhỏ, thấy được duyên khởi của vũ trụ, nhưng A lại da này từ đâu mà có thì họ không biết. Ba tướng tế của A lại da, năng lượng, thông tin và vật chất, các nhà khoa học đã phát hiện rồi, danh từ Phật pháp gọi nghiệp tướng của A Lại da là năng lượng, tin tức là chuyển của A lại da, vật chất là cảnh giới tướng của A Lại da. Nếu không có khoa học hiện đại chứng minh, thì chúng ta không thể hoàn toàn tin tưởng những lời Phật nói trong kinh, chỉ là tin một cách miễn cưỡng thôi. Vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát không vọng ngữ, Phật Bồ Tát nghe được, thấy được, tiếp xúc được, không giống tầng không gian của chúng ta, chúng ta không biết được, chúng ta tin lời Phật Bồ Tát nói là đúng. Nếu chúng ta làm được, buông bỏ hết thấy khởi tâm động niệm chấp trước, thì chúng ta chứng đắc giống như chư Phật Bồ Tát vậy.

Trong kinh Pháp Hoa gọi là “nhập Phật tri kiến”, chúng ta cũng coi là nhập Phật tri kiến, nghĩa là biết được, biết được chắc chắn là làm được. Làm được điều gì? Là buông bỏ được, đó tức là làm được. Buông bỏ kiến tư phiền não quý vị chúng A la hán, vậy sao không buông bỏ? Buông bỏ kiến tư phiền não, thì không còn luân hồi lục đạo. Vì vậy lục đạo không phải là thật, lục đạo giống như một cảnh mộng. Đức Phật giảng kinh dạy học thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ, bởi chúng ta ai cũng có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng không thể nói không có, cũng không thể nói có, nhưng sau khi tỉnh mộng, thì những cảnh giới trong mộng liêu bất khả đắc. Nếu chúng ta chứng được A la hán, cũng đồng nghĩa là chúng ta đã buông bỏ chấp trước vào tất cả pháp, không còn chấp trước nữa, thì lục đạo luân hồi cũng không còn.

Lục đạo do đâu mà có? Do quý vị có chấp trước nên mới có lục đạo, chấp trước là nhân của lục đạo, có nhân đương nhiên có quả, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Đáng tiếc là người thời nay chỉ coi trọng nghiên cứu về vật chất, lơ là về tâm lý. Giới khoa học bây giờ tuy phát hiện cơ sở vật chất nhưng tâm niệm, tức là ý niệm, nếu con người không khởi tâm, không động niệm, thì hiện tượng vật chất không còn. Hiện tượng vật chất là do khởi tâm động niệm biến hiện ra, họ mới phát hiện ra 30 năm trở lại đây, chúng ta có cơ sở để tin tưởng. Phát hiện này rất có giá trị, giá trị không thể nghĩ bàn, vì họ chứng minh được trong giáo lý đại thừa Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Hiện tượng vật chất là từ tâm tướng sanh, hiện tượng tinh thần cũng từ tâm tướng sanh, tâm tướng của con người thì chúng ta đã hiểu rõ rồi, đã thật sự khẳng định rồi, không chút hoài nghi, sức mạnh này vô cùng lớn.

Những thiên tai trên trái đất ngày nay có thể dùng phương pháp này để giải quyết, chỉ cần ý niệm thuần chánh, thì bất kỳ thiên tai gì trên trái đất cũng không phát sanh.

Thiên tai từ đâu mà có? Do tất cả những tâm hành bất thiện tích lũy mà sanh ra hiện tượng. Chúng ta xoay chuyển ý niệm, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì thiên tai trên địa cầu không còn nữa, tật bệnh trên thân tâm của chúng ta cũng không còn nữa. Điều này nói lên rằng tâm niệm là chủ tử của y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, buông bỏ hết vọng niệm, không khởi tâm, không động niệm, mười pháp giới sẽ không còn nữa, cảnh giới trước mắt là nhất chân pháp giới, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, Bồ Tát minh tâm kiến tánh đều ở nơi đây.

Cho nên họ biết được các loại hành pháp, các loại này không những cõi trời, cõi người, lục đạo, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, không những chỉ cảnh giới này, mà họ còn biết được quá khứ, vị lai, biết được vô lượng vô biên vô số quốc độ chư Phật trong mười pháp giới, những nhân quả tánh tướng trong đó chẳng có gì họ không biết, chẳng có gì họ không làm được, chỉ là có lúc họ không nghĩ đến. Vì sao họ không nghĩ đến? Vì họ không nghĩ, Bồ Tát trong nhất chân pháp giới không

khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì vọng tưởng từ đâu mà có! Do đó trong giáo lý đại thừa Phật dạy chúng ta một chữ khác, gọi là duyên, họ không có duyên thì nó không khởi tác dụng, danh từ Phật học gọi không khởi tác dụng là không khởi hiện hành. Ngày nay chúng ta gọi là không khởi tác dụng, có duyên nó sẽ khởi tác dụng, có duyên mới có thể hiện tất cả pháp y chánh trang nghiêm của thế và xuất thế gian. Xuất thế gian- cõi Thật Báo, thế gian- mười pháp giới y chánh trang nghiêm, biết được làm được. Chúng ta phải tin tưởng câu này, bởi nó là tánh đức, trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải từ bên ngoài mà có.

“Phục tri chủng chủng phương tiện môn”. Chủng chủng phương tiện môn cũng gọi là phương tiện thiện xảo. Phương là phương pháp, tiện là tiện lợi, tức là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp tinh xảo nhất. Phương pháp không có nhất định, tùy thời, tùy xứ, tùy người thiên biến vạn hóa, cho nên gọi là thiện xảo, xảo diệu. Những phương pháp thiện xảo này có thể giúp chúng ta khế nhập vào đạo. Cho nên người xưa mới nói “từ bi vi bản, phương tiện vi môn”, đây là giải thích cho mọi người vì sao gọi là Phật giáo. Nếu như có người hỏi: Phật giáo là gì? Dùng hai câu của cổ nhân này trả lời là tuyệt vời rồi, thật sự đơn giản mà nói đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp là gì? Phật pháp là từ bi, là phương tiện. Trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, phương tiện là lợi ích chân thật.

“Dĩ phổ độ chúng sanh giả, danh vi thanh tịnh pháp nhãn”. Bồ Tát không vì bản thân mình, đã buông bỏ triệt để ý niệm về ngã, quyết định không chấp thân này là ta, không chấp trước chúng ta khởi tâm niệm cho rằng đó là ý kiến của ta, kiến giải của ta, không có, hoàn toàn không có. Cái ta này là giả, là một quan niệm sai lầm trong Mạt na thức, ngã kiến là do quan niệm sai lầm này tạo thành. Phá được quan niệm này, buông bỏ hết thì chân ngã hiện tiền, chân ngã không phải là giả. Tự tánh của chân ngã tức là chân như bản tánh. Hiện tượng của chân ngã là năng sanh vạn pháp, vạn pháp là chân ngã. Tác dụng của chân ngã là lợi ích chân thật, bản thân thành tựu vô thượng bồ đề, lại có thể giúp người khác tu nhân chứng quả, cuối cùng cũng khế nhập vô thượng chánh giác, cho nên trong kinh nói là pháp nhãn thanh tịnh.

“Cực Lạc bồ đề chi pháp nhãn, diệc phục như thị”. Câu này rất đơn giản, sao gọi là pháp nhãn, đã giải thích rõ ràng: pháp nhãn là liễu đạt chư pháp, cũng có thể giúp chúng sanh khai pháp nhãn.

Nhân thứ tư dưới đây là huệ nhãn. “Vọng Tây viết: duyên chân đế trí”. Khác với pháp nhãn, pháp nhãn là duyên “tục đế trí”. Bồ Tát trong mười pháp giới làm được, nhưng “chân đế trí” thì Bồ Tát trong mười pháp giới không có. Vì sao vậy? Vì chân đế là đã kiến tánh, mười pháp giới chưa kiến tánh. Họ duyên chân đế lý trí, đây là trí huệ chân thật. “Năng chiếu không lý”, lý của chân không, nên gọi là huệ nhãn. Pháp nhãn biết được tất cả các hiện tượng. Các nhà khoa học hiện đại nói rằng, tất cả các pháp

trong vũ trụ quy nạp lại thì không ngoài ba hiện tượng, ba hiện tượng này đã nói hết thấy vũ trụ. Thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai là hiện tượng tinh thần, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Năng lượng là hiện tượng tự nhiên, tin tức là hiện tượng tinh thần, đây là hiện tượng tâm lý hoặc là hiện tượng tinh thần, ngoài ra là hiện tượng vật chất, giới khoa học có thể quán sát được. Ba hiện tượng này từ đâu mà có? Trong triết học gọi là bản thể, mãi đến ngày nay cũng chưa nói rõ được, có rất nhiều kiến giải rất khó để người khác tâm phục khẩu phục. Vì sao vậy? Vì chưa ai thấy qua, họ chưa thấy, chưa chứng đắc, thì làm sao nói rõ những việc này được? Ở thế gian này chỉ có Phật chứng được, cho nên chỉ có trong kinh điển đại thừa nói việc này rõ ràng minh bạch. Người xưa tin tưởng, cho nên người xưa y theo phương pháp trong kinh điển tu hành, người chứng đắc không ít. Người bây giờ đã bỏ đi những phương pháp đó, phương pháp xưa đã cũ rồi, lỗi thời rồi, nên học phương pháp mới, phương pháp mới là khoa học thuần túy, nhưng khoa học thuần túy bây giờ rất có tính giới hạn, còn có rất nhiều thứ nó không có phương pháp.

Sự việc này, khoảng 40 năm trước, thầy Lý mở lớp giảng chuyên về Phật học tại thư viện Từ Quang ở Đài Trung, ở Đài Bắc pháp sư Đạo An cũng mở lớp giảng chuyên về Phật học, ở đại giảng đường hội Phật giáo, cũng có thành tựu rất lớn. Lúc bấy giờ pháp sư Đạo An mời tôi giảng cho lớp đại học và chuyên khoa, tôi đặc biệt vì sự việc này mà đi thỉnh giáo thầy Phương Đông Mỹ, tôi xin thầy Phương vì học trò chúng tôi mở môn nhân minh, đại thừa nói về ngũ minh- nhân minh. Nhân minh tức là phương pháp luận của khoa học bây giờ, tính chất, biện pháp và logic của nó rất giống nhau, mở môn học này. Thầy bảo tôi rằng: quý vị đã tu học đại thừa thì không cần thiết học môn này, môn này có lợi cho người mới học, nhưng nó không thể khế nhập cảnh giới, muốn khế nhập cảnh giới Phật Bồ Tát, thì những thứ này không có ích lợi gì cả. Tôi hiểu được ý thầy nói, trong thiên tông nói là nhìn lên trên, siêu việt rồi.

Phương pháp luận của khoa học có lợi cho sơ cấp Phật học, trung cấp Phật học, đến cao cấp Phật học thì không dùng nữa, không dùng được. Vì sao vậy? Vì cao cấp Phật học đều là hướng đến tâm lý học. Cao hơn tâm lý học một bậc là nói về minh tâm kiến tánh, không phải là tâm lý, mà là tánh lý. Cách học như thế nào? Nghĩa là buông bỏ. Quý vị xem, càng lên cao càng dễ, đâu có nhiều phiền phức!

Đại sư Huệ Năng 24 tuổi, không biết chữ, không đi học. Lúc bấy giờ đạo tràng của Phật giáo là trường học, trong giảng đường giảng kinh dạy học nhưng đại sư chưa bao giờ học qua một môn, nơi tu hành như thiền đường, niệm Phật đường, Ngài cũng chưa từng đến đó, chưa từng ngồi thiền trong thiền đường một cây hương, cũng chưa từng ở niệm Phật đường một ngày, cái gì cũng không. Nhưng Ngài dựa vào đâu mà khai ngộ, không phải là tiểu ngộ, mà là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài dựa vào đâu? Dựa vào sự buông bỏ, buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Điều này trong nhà Phật gọi là đốn xả, ba loại phiền não lớn, ở trong một câu

nói của hòa thượng Hoàng Nhẫn Ngài đột nhiên buông bỏ. Phật giáo đại thừa cho rằng người này là hàng thượng thượng căn, không nói vòng vo, không có một chút quanh co, dứt khoát. Buông bỏ là thành Phật, không phải là A la hán. Buông bỏ thì vô thượng chánh đẳng chánh giác trong tự tánh vốn đầy đủ nhất thời hiện tiền, tức là cùng lúc quý vị buông bỏ, đức tướng trí huệ bát nhã trong tự tánh đều hiện tiền, đây gọi là chứng đắc. Đây là trí huệ xuất hiện, không chỉ huệ nhãn mà ngay cả Phật nhãn đằng sau cũng xuất hiện. Đại sư Huệ Năng buông bỏ, ngũ nhãn viên minh, trở thành vị tổ sư, thay Phật giáo hóa chúng sanh. Ngài có trí huệ của Phật, Ngài có đức hạnh của Phật, Ngài có phương pháp của Phật, đồng thời cũng có kinh nghiệm của Phật. Kinh nghiệm từ đâu mà có? Chư Phật Như Lai gia trì cho Ngài, tuy trong kinh không có câu này, chúng ta có thể lãnh hội được, bởi vì có ví dụ này.

Quý vị thấy vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà trong kiếp quá khứ phát 48 lời nguyện, 5 kiếp tu hành, thành tựu thế giới, công đức này gia trì quý vị, quý vị thật sự đạt được, quý vị thật sự thọ dụng. Bồ Tát thế giới Cực Lạc như thế, Bồ Tát trong thế giới này của chúng ta tin rằng cũng không ngoại lệ, không những Phật Thích Ca Mâu Ni gia trì quý vị, mà tôi tin rằng Phật A Di Đà, Phật Tỳ Lô Giá Na cũng gia trì quý vị. Vì sao vậy? Vì không còn chướng ngại. Cho nên “duyên chân đế trí, năng chiếu không lý”, không lý là tự tánh, tức là kiến tánh, nên gọi là huệ nhãn.

“Cảnh Hưng viết: huệ nhãn tức dĩ không trí vi thể, chiếu chân không lý”. Chân không bất không. Vì sao bất không? Vì nó gặp duyên có thể sanh vạn pháp, tuy sanh vạn pháp, vạn pháp là duyên sở sanh, không có tự tánh, tức là không có tự thể, cho nên vạn pháp là đương thể tức không, liễu bất khả đắc, không và hữu hai biên đều chiếu rọi. Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: “ngôn huệ nhãn giả, quán đạt danh huệ, huệ năng chiếu chúc, cố danh huệ nhãn”. Huệ nhãn là gì? Là quý vị quán sát, không phải gọi là nhìn, quán và nhìn cùng một ý nghĩa, nhưng phạm phụ gọi là nhìn, còn Bồ Tát thì gọi là quán. Nhìn, trong chân nhãn có giả nhãn, cho nên thường nhìn sai. Huệ nhãn là chân nhãn, trong chân nhãn có A lại da, A lại da làm chủ quán gia, cho nên hoàn toàn nhìn sai. Thức A lại da, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều thuộc về thức A lại da. Trong quán, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước nên gọi là quán. Cho nên quán là chân tâm, nhìn là vọng tâm. Vọng tâm nên thường thấy sai, chân tâm không nhìn sai, nên họ quán, họ thông đạt, đó gọi là huệ. “Huệ năng quán chúc”, năng chiếu muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới, tánh tướng sự lý nhân quả đều thông đạt, gọi là huệ nhãn. “Hựu kiến chân giả”, huệ nhãn thấy được chân. “Tịnh Ảnh viết: năng quán chân không, cố danh kiến chân”. Chân không ở đâu? Ở trong muôn sự muôn vật, không có một sự việc nào, không có một vật nào không phải là chân không. Ai có thể thấy được? Bồ Tát thấy được. Bồ Tát nào? Pháp thân Bồ Tát. Ở trước chúng ta nói pháp nhãn duyên tục đế trí, Phật Bồ tát trong mười pháp giới có thể làm được, huệ nhãn này duyên chân đế trí, chỉ có pháp thân đại sĩ làm được, Phật bồ Tát trong mười pháp giới không làm

được, họ cao hơn mười pháp giới, kiến chân này tức là kiến tánh, họ đã minh tâm kiến tánh.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: “huệ nhãn liễu kiến phá tướng không lý cập kiến chân không”. Nghĩa là tuệ nhãn có thể thấy tất cả tánh tướng của hiện tượng. Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện, năng sanh là thật, sở sanh là hư vọng. Vì sao vậy? Vì năng sanh là bất sanh bất diệt, sở sanh là hữu sanh hữu diệt. Năng sanh là chân đế; sở sanh là vô thường, họ điều hiểu rõ ràng minh bạch. Ở trong tất cả hiện tượng, họ có thể thọ dụng, thọ dụng vô cùng hoan hỷ, nhất định họ không có chấp trước, thông thường chúng ta nói là khống chế, chiếm hữu, họ tuyệt đối không có ý niệm này. Vì sao? Vì “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong kinh Bát Nhã nói, tất cả pháp, bao gồm thân thể của chúng ta, bao gồm tâm lý của chúng ta, tức là có thể tư duy tưởng tượng tâm này là vọng tâm, đều là giả, là bất khả đắc, “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, họ nhìn rất rõ ràng. Cho nên ứng hóa ở trong mười pháp giới, giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo tạo nghiệp thọ báo khổ nạn, họ du hóa ở nơi này, thị hiện các việc, diễn thuyết diệu pháp, ngay cả vết tích họ cũng không dính, đây gọi là chiếu chân đạt tục. Vì sao họ không dính? Vì họ vốn không có hiện tượng sự việc này, cho nên họ không dính. Ngày nay chúng ta đối với hiện tượng này đích thực còn có ý niệm khống chế, có ý niệm chiếm hữu, nguyên nhân vì sao? Vì chúng ta không thật sự nhận thức chân tướng sự thật. Quý vị nói không nhận thức, quý vị đọc kinh điển nhiều năm như vậy, nghe nhiều năm như vậy, nghe đến quen tai, bản thân nói được, nhưng không buông bỏ được. Đó là gì? Là “nói được không làm được, không phải trí huệ chân thật”, câu này nói rất hay. Chúng ta đạt được không phải là trí huệ chân thật, trí huệ chân thật là chứng ngộ, chúng ta đạt được là giải ngộ, nghe người khác nói, kinh điển đều đọc rồi, kinh điển nói như vậy, rốt cuộc không phải là cảnh giới của chúng ta.

Ngày nay chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, hiểu mà không làm, ắt phải cần chứng ngộ, phải chứng ngộ mới làm được. Làm được có nghĩa là gì? Là buông bỏ được, đây gọi là năng hành. Bao gồm những người cầu sanh thế giới Cực Lạc. Ở niệm Phật đường, quý vị thấy đường chủ, đường chủ có một câu luôn ở nơi cửa miệng để cảnh tỉnh mọi người: “buông bỏ thân tâm thế giới”. Buông bỏ thân thể, buông bỏ ý niệm, buông bỏ hết thảy trong thế gian, không được để ở trong tâm, chỉ nhớ một câu, chỉ nhớ một câu Nam mô A Di Đà Phật, hoặc là 4 chữ A Di Đà Phật, niệm liên tục như vậy là được rồi, là đã thành công, không cho phép có tạp niệm thâm nhập vào. Quý vị niệm Phật, trong đó có tạp niệm thì sẽ phá hoại sự thành công của quý vị, cho nên dù niệm có nhiều năm đi nữa công phu cũng không có hiệu quả. Vì sao không có hiệu quả? Vì có vọng niệm ở trong đó. Công phu niệm Phật thật sự có hiệu quả, không quan trọng niệm nhiều hay ít, mỗi ngày niệm 10 vạn tiếng cũng không nhiều, niệm 10 tiếng cũng không ít. Then chốt là ở đâu? Then chốt là ở tâm của mình, chẳng có người nào không được vãng sanh. Dùng vọng tâm thì không được, dùng vọng tâm thì không

thể vãng sanh. Vọng tâm là tâm như thế nào? Là tâm tự tư tự lợi, là danh văn lợi dưỡng, là thất tình ngũ dục, là tham sân si mạn. Trong cuộc sống hàng ngày, công việc, đối nhân xử thế đều dùng vọng tâm, niệm Phật cũng dùng vọng tâm, cho nên chỉ có thể kết pháp duyên với Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc mà thôi, trong đời này không khởi tác dụng, không khởi tác dụng tức là không thể vãng sanh. Chúng ta phải cầu vãng sanh trong đời này, phải thật sự cầu vãng sanh, quý vị phải dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Tâm chân thì tất cả chân, tâm chân thì tất cả chánh, quan trọng là ở nơi tâm. Dùng chân tâm cuộc sống thì sẽ hạnh phúc! Dùng chân tâm trong công việc, dùng chân tâm trong đối nhân xử thế. Người xưa nêu ra cho chúng ta 4 chữ, trong cuộc sống hàng ngày phải phụng hành, không được sai trái. Bốn chữ này là: thành, kính, khiêm, hòa. Thành là chân thành, kính là cung kính, dùng tâm chân thành, dùng thái độ cung kính, khiêm tốn, hòa thuận. Bốn chữ này là chân tâm, chắc chắn không phải là giả, vọng tâm không làm được, chân tâm thì tự nhiên lộ ra, chúng ta chẳng thể không biết. Dùng chân tâm nhớ đến Phật, dùng chân tâm niệm Phật, một câu hay 10 câu đều không thể nghĩ bàn.

“Trí Độ Luận viết: vi thật tướng cố, cầu huệ nhãn. Đắc huệ nhãn, bất kiến chúng sanh, tận diệt nhất dị tướng, xả ly chư trước, bất thọ nhất thiết pháp, trí huệ tự nội diệt, thị danh huệ nhãn”. Trong Trí Độ Luận nói, nói rất hay. Vì sao cầu huệ nhãn? Là vì thật tướng. Thật tướng là gì? Là chân tướng của các pháp, thật là chân thật. Huệ nhãn có thể thấy chân thật, không có huệ nhãn thì không thấy được thật tướng. Cho nên Bồ Tát muốn mình tâm kiến tánh, không có huệ nhãn thì làm sao được? Huệ nhãn là trí huệ chân thật, quý vị mới thấy được thật tướng của các pháp. Được huệ nhãn, thì quý vị không thấy chúng sanh. Điều này có thể cho chúng ta một chứng nghiệm, thật sự tu học cầu huệ nhãn, quý vị còn thấy có chúng sanh, điều đó nói lên rằng quý vị không có huệ nhãn. Huệ nhãn hiện tiền như thế nào? Tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát. Quý vị còn thấy có chúng sanh, chứ không thấy có Bồ Tát, quý vị không thấy được. Nếu quý vị được Phật nhãn, thì quý vị thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Cho nên quý vị địa vị nào thì quý vị tự biết. Khi nào giống Phật Thích Ca Mâu Ni: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Lúc nào thấy được tất cả chúng sanh là Bồ Tát, thì đã nói lên rằng quý vị đã khai mở huệ nhãn, quý vị thấy được chân tướng. Tất cả chúng sanh là Bồ Tát, tất cả chúng sanh đều đang hành Bồ Tát đạo, hành Bồ Tát đạo làm thiện, làm ác cũng là hành đạo Bồ Tát, quý vị không thấy được điều này.

Người khai mở huệ nhãn là người như thế nào? Như một người vừa ra khỏi lục đạo, ra khỏi rồi quay đầu nhìn lại lục đạo, thấy lục đạo như thế nào? Như một sân khấu lớn, có rất nhiều Bồ Tát đang biểu diễn. Biểu diễn cho ai xem? Biểu diễn cho ta xem, các Ngài đều là diễn viên, ta bây giờ trở thành người xem rồi. Quý vị thấy làm thiện thì được quả báo thiện, tạo ác thì thọ quả báo ác, diễn giống như thật! Thật có việc này không? Không có, “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Khi

có được huệ nhãn thì quý vị biết được, trên sân khấu này là biểu diễn, không có một thứ gì là thật, tạo thiên nhân không có thật, được thiện quả không có thật, tạo ác không có thật, quả báo địa ngục cũng không thật. Thật là gì? Thật là một tướng, tất cả pháp đều như vậy. Mới biết rằng có rất nhiều Bồ Tát đang diễn một vở kịch, giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta thành Phật, tất cả chúng sanh này là ân nhân của ta. Vở kịch này ai nhìn thấy được?

Dưới đây nói câu rất hay, “tận diệt nhất dị tướng”, nhất tướng, dị tướng đều không còn. Quý vị còn có nhất tướng, còn có dị tướng, có nhất tướng dị tướng là sao? Là phân biệt. Thật sự được không khởi tâm không động niệm, thì nhất và dị làm sao có được? Có tất cả pháp hay không? Huyền hữu, diệu hữu. Vì sao? Vì tất cả pháp liễu bất khả đắc. Như vậy thật sự đã nhìn thấy thật tướng của các pháp.

“Xả ly chư trước”, trước là chấp trước, không còn chấp trước pháp thế xuất thế gian nữa. Chúng ta nói rất thô, nêu ra một ví dụ, không còn ý niệm không chế, không còn ý niệm chiếm hữu nữa, tâm thật sự thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. Không thọ tất cả pháp, tất cả pháp ở trước mặt. Không thọ là sao? là nhất định không quấy nhiễu quý vị, không ảnh hưởng quý vị, quý vị không bị ảnh hưởng, không bị quấy nhiễu nữa, giống như phim ảnh, những hình ảnh trên màn hình bất luận phức tạp như thế nào, quý vị cũng không bị quấy nhiễu. Vì sao vậy? Vì nó là giả, một vở kịch diễn xong, trên màn hình là một màu trắng, không có gì cả, một màu trắng này giống điều gì? Thường Tịch Quang hiện tiền, cuối cùng là hiện ra chân tướng, chân tướng là Thường Tịch Quang. Người có huệ nhãn rất hay, sắc tướng đang diễn trên màn hình, họ đã thấy được Thường Tịch Quang, kiến tánh thì không chấp tướng, chấp tướng thì không kiến tánh. Chẳng những không thọ tất cả pháp, mà trí huệ từ trong diệt. Tất cả pháp là bên ngoài, thấy được là trí huệ của mình, tức là huệ nhãn, huệ nhãn cũng không còn nữa. Nếu quý vị còn có, đó là có bệnh. Huệ nhãn từ đâu mà có? Trong ngoài đều ly, viên mãn khế nhập một cảnh giới, cảnh giới Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là chính mình, Thường Tịch Quang là vạn vật, ta và vạn vật đích thực là nhất thể, trong nhất thể này không thể phân ra đâu là ta, đâu là vạn vật, vạn vật và ta thực sự đã dung nhập thành nhất thể, như nước hòa với sữa, đây là đại viên mãn.

“Hựu Tư Ích kinh vân: Huệ nhãn vi kiến hà pháp”. Trong kinh Tư Ích hỏi rất hay, huệ nhãn thấy pháp gì? “Đáp ngôn: nhược hữu sở kiến, bất danh huệ nhãn”. Trả lời quá hay! Trí huệ chân thật hiện tiền rồi thì thấy tất cả pháp đều không, tất cả pháp đều là chân tướng. Chúng ta xem dưới đây:

“Huệ nhãn, bất kiến hữu vi pháp, bất kiến vô vi pháp, sở dĩ giả hà, hữu vi pháp giai hư vọng phân biệt. Vô hư vọng phân biệt thị danh huệ nhãn. Vô vi pháp không vô sở hữu, quá chư nhãn đạo, thị cố huệ nhãn diệt bất kiến vô vi pháp”.

Hữu vi pháp và vô vi pháp là kiến lập tương đối, hữu vi pháp không còn, làm sao còn vô vi pháp? Chúng ta nên biết đây là Như Lai phương tiện nói. Phật pháp thật sự là gì? Là không có ngôn ngữ, không có hiện tượng, đó là chân thật. Có ngôn ngữ, có hiện tượng là không chân thật rồi. Sợ quý vị chấp tướng, sợ quý vị khởi tâm động niệm, chỉ cần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tất cả có sẵn, quý vị hoàn toàn đạt được rồi. Trong kinh Tư Ích nói câu này rất hay.

“Dĩ thượng quảng dẫn kinh luận dĩ thích huệ nhãn kiến chân”. Trong kinh Tư Ích và Đại Luận nói tinh diệu nhất, Đại Luận tức là Đại Trí Độ Luận, nói rất hay! “Cái liễu liễu kiến, vô sở kiến, bất kiến hữu vi, bất kiến vô vi, phương danh chân kiến”. Ai thấy chân? Phật thấy chân, quý vị là Phật tri Phật kiến, quý vị đạt được Phật tri Phật kiến thì quý vị đã thành Phật rồi. Phạm phu thấy được là vọng tướng, thấy có thấy không, mà không thấy được chân tướng, trong chân tướng không có có và không, trong chân tướng không có thật và giả, trong chân tướng không có tà và chánh, trong chân tướng không có nhiễm và tịnh, không có thiện ác, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều minh bạch, vết tích trong tâm đều không chấp trước, quý vị đã thấy được chân tướng rồi. Cảnh giới này là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát.

Ở trước pháp nhãn là nhục nhãn, thiên nhãn, thiên nhãn thì dễ hiểu. Vì sao? Vì nó là mười pháp giới. Huệ nhãn và Phật nhãn không dễ hiểu, vì nó duyên chân đế trí. Chúng ta học rất có lợi ích, tuy không phải là cảnh giới của mình, biết được cảnh giới của Phật Bồ Tát và chúng ta không giống nhau, từ đó chúng ta sẽ sanh lòng ngưỡng mộ, tăng trưởng nguyện lực của mình. Khi nào mới có thể đạt được? Vãng sanh để thế giới Cực Lạc thì quý vị chứng đắc, không những chứng đắc huệ nhãn, mà còn chứng đắc được Phật nhãn.

Dưới đây giải thích: “Huệ nhãn tự nội diệt, tức Tâm Kinh chi vô trí diệt vô đắc, nãi liễu nhân Phật tánh chi sở liễu dã”. Trong Tâm Kinh có câu: “vô trí diệt vô đắc”, chỗ này dẫn chứng “trí huệ tự nội diệt”, và câu trong Tâm Kinh ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Xem tiếp đoạn cuối cùng- Phật nhãn: “Như Lai chi nhãn, danh vi Phật nhãn, tức chiếu liễu chư pháp thật tướng chi nhãn. Cụ túc giả, Cảnh Hưng viết: nhất thiết chủng trí vi thể, vô pháp bất chiếu, cố vân cụ túc”.

Phật nhãn đầy đủ, viên mãn. Huệ nhãn đã quá tốt rồi, nâng cao lên là Phật nhãn. Huệ nhãn là pháp thân Bồ Tát, vậy là ai được Phật nhãn? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là Diệu Giác Như Lai. Đẳng Giác Bồ Tát lên cao nữa là Diệu Giác, trên Diệu Giác không còn nữa. Viên mãn rốt ráo, gọi là cụ túc, Phật nhãn cụ túc, cụ túc là đại viên mãn, không khiếm khuyết chút nào. Như Lai này là Diệu Giác Như Lai, là Phật nhãn, là con mắt thấy rõ thật tướng của các pháp, tất cả các pháp thế và xuất thế gian không có pháp nào không rõ, không có pháp nào không thông đạt. Mọi người nhất định phải

biết rõ ràng minh bạch, Phật nhãn cũng là tự mình vốn có, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật. Vì sao bây giờ quý vị không thành Phật được? Vì quý vị không dám thừa nhận. Vì sao không dám thừa nhận? Bởi quý vị có nghi ngờ, tham, sân si mạn nghi. Vì sao có nghi? Bởi quý vị mê quá lâu, quý vị mê mất tự tánh thời gian quá dài, ở trong luân hồi, vô lượng kiếp đến nay quý vị nhiễm trước tập khí bất thiện, những tập khí này đối với quý vị mà nói nó quá quen thuộc, trái lại rất xa lạ với tự tánh. Nói đến tự tánh không hiểu, hiểu rồi cũng không tin tưởng. Đây là chướng ngại duy nhất cho sự quay đầu của quý vị, chướng ngại lớn nhất. Nếu quý vị thật sự tin tưởng, thật sự quay đầu, phàm phu sẽ thành Phật trong một niệm.

60 năm về trước đại sư Chương Gia bảo tôi, Phật pháp đại thừa biết thì khó làm thì dễ, không sai chút nào. Quý vị muốn hiểu cho rõ ràng, hiểu cho minh bạch thì rất khó rất khó, quý vị muốn thành Phật thì rất dễ, chỉ cần buông bỏ là được.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài diễn cho chúng ta xem, năm 19 tuổi buông bỏ vương vị, buông bỏ cuộc sống phú quý chôn cung đình, bỏ nhà ra đi học đạo. Sự thị hiện của Ngài là biểu diễn buông bỏ phiền não chướng cho chúng ta xem. 20 năm học tập, lúc bấy giờ tất cả tôn giáo, tất cả tông phái của Ấn Độ Ngài đều học qua, đúng là quảng học đa văn. Đó là gì? Là tập khí mong muốn cầu biết từ vô thủy kiếp đến nay. Đến năm 30 tuổi, Ngài học 12 năm, đại khái là cũng không còn chỗ để Ngài cầu học nữa, Ngài đến nhập định dưới cây bồ đề, buông bỏ hết những gì đã học trong 12 năm. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ sở tri chướng. Nếu như không bỏ sở tri chướng này, thì sẽ chướng ngại cho sự khai ngộ của quý vị, chướng ngại cho việc kiến tánh của quý vị, hai chướng- phiền não chướng và sở tri chướng. Quý vị thấy Ngài biểu diễn cho chúng ta, 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Quý vị không chịu buông bỏ thì quý vị bị chướng ngại, làm sao khai ngộ được? Làm sao đắc định được? Sự biểu diễn này của Thế Tôn, chúng ta phải biết xem, xem cho ra cách thức, thì ra đại triệt đại ngộ là chuyện như vậy, buông bỏ là được rồi. Chúng ta không biết xem, như vậy thì sự biểu diễn này của Thế Tôn chẳng phải là vô ích rồi sao? Phải biết xem! Nghe kinh phải biết nghe, then chốt là ở chữ “biết” đó. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện hoàn toàn là một phần tử tri thức, ở thế gian này phần tử tri thức là chiếm đại đa số, Ngài biểu diễn một phần tử tri thức, quảng học đa văn, dùng tư cách này xuất hiện ở thế gian.

Ở Trung Quốc triều đại nhà Đường đại sư Huệ Năng lực tổ của thiên tông, Ngài thị hiện cho chúng ta không phải là phần tử tri thức, mà là một phần tử lao công vô cùng vất vả trong cuộc sống hàng ngày. Ngài là tiểu phu, cuộc sống phải dựa vào sức lao động, không được đi học, không biết chữ, mỗi ngày lên núi đốn củi, gánh về chợ bán. Nghề này bây giờ không còn nữa, bây giờ nhà nào cũng nấu bằng điện, nấu bằng bếp ga, không còn nấu củi nữa. Nhưng nói với quý vị, 70 năm về trước ở Trung Quốc thành phố cũng nấu củi, trong thành phố không có điện, không có bếp ga, và không có

nước máy, cho nên có người bán củi, có người bán nước, đây đều là lao động vất vả. Gánh nước, nước dưới sông, lúc đó nước sông rất trong, nước sông có thể uống được. Khi chúng tôi còn nhỏ, nước dưới khe, nước sông, thậm chí nước dưới ruộng cũng uống được, đều có thể vốc lên uống, không nghe có bệnh truyền nhiễm gì cả, không có. Đây là ở thời kỳ kháng chiến.

Hôm qua thầy Dur đến đây, quý vị thấy tôi nói chuyện với thầy, chúng tôi là bạn học lúc nhỏ. Nhớ lại 70 năm về trước, nghĩ đến thời đại đó, có người bán củi, bán nước, chúng tôi nhắc đến thì thầy hiểu, người khác chưa thấy qua lần nào thì họ không hiểu. Đại sư Huệ Năng thị hiện thân phận này, cũng nhất thời đón xả như Phật Thích Ca Mâu Ni, buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, buông bỏ là đã thành Phật. Thành Phật như thế nào? Điều đầu tiên quý vị có thể thấy được, là trí huệ hiện tiền, tất cả trí huệ đức tướng trong tự tánh đều hiện tiền. Đức tướng không dễ thấy được, nhưng trí huệ rất dễ nhìn thấy, vì sao? Vì ngài hiểu tất cả, những kinh sách ngài chưa học qua quý vị đọc cho ngài nghe, ngài có thể giảng cho quý vị nghe, bất luận pháp thế gian hay xuất thế gian họ đều hiểu. Đây nói lên điều gì? Làm thì dễ mà biết thì khó. Nhưng nếu quý vị không hiểu triệt để, thì làm sao quý vị chịu buông bỏ? Buông bỏ thì trí huệ khai mở, trí huệ khai mở quý vị mới chịu buông bỏ.

Từ đại sư Huệ Năng chúng ta thấy được, Ngài một lần hoàn thành được nhìn thấu buông bỏ, trong một sát na Ngài làm triệt để như vậy, làm viên mãn như vậy. Điều này cho chúng ta thấy rằng phạm phu thành Phật không khó, khó là ở chỗ quý vị không chịu buông bỏ, đây là thật không phải giả.

Cho nên pháp sư Cảnh Hưng nói, Phật nhãn là lấy nhất thiết chủng trí làm thể. Nhất thiết chủng trí là gì? Là trí huệ cứu cánh viên mãn.

Trong giáo lý đại thừa nói Phật trí có 3: Thứ nhất là nhất thiết trí, thứ hai là đạo chủng trí, thứ 3 là nhất thiết chủng trí. Thanh văn, Duyên Giác chứng được nhất thiết trí, Bồ Tát chứng được đạo chủng trí, Phật chứng được nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí là biết tổng tướng của pháp, tổng tướng của các pháp là gì? Là vạn pháp giai không liễu bất khả đắc, đây là tổng tướng của Pháp. Cho nên họ có thể buông bỏ được, họ có thể siêu việt luân hồi lục đạo, lục đạo không còn nữa. A la hán chứng được nhất thiết trí. Nhưng nếu quý vị hỏi họ, tất cả hiện tượng này phát sanh như thế nào? Vì sao có hiện tượng này thì A la hán không biết được. Bồ Tát biết được, trí huệ này gọi là đạo chủng trí, đạo là đạo lý, tất cả pháp từ đâu mà có, đạo lý là gì, chủng là chủng loại, đạo lý nguyên khởi của các pháp, vì sao có. Cho nên nhất thiết trí là bản thể, tri thể. Đạo chủng trí là biết được hiện tượng, hiện tượng và tác dụng, biết được những điều này. Nhất thiết chủng trí tức là hoàn toàn hiểu được nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí, thông đạt minh liễu, Như Lai chứng được. Phật nhãn là lấy nhất thiết chủng trí làm

thể, cho nên thể của tất cả pháp- lý thể, hiện tượng và tác dụng, họ biết hết, cho nên “vô pháp bất chiếu, cố vân cụ túc, Phật nhãn cụ túc”.

“Cái vị Phật nhãn chi bồn, thị vô thượng thù thắng, vị chi bồn thắng. Đản diệt kiem cụ liệt giả, liệt giả kỳ dư tứ nhân dã”.

Phật nhãn là gốc, ở trước nói huệ nhãn, pháp nhãn, thiên nhãn, nhục nhãn đều là ngọn, Phật nhãn mới là gốc, vô thượng thù thắng gọi là bồn thắng. Đương nhiên công năng của nhục nhãn, Phật nhãn đều có đủ. Ở trước nói bốn nhãn, Phật nhãn có đủ tất cả bốn nhãn trước.

“Chỉ ư bồn thắng giả, năng kiến tánh dã. Kiem liệt giả, kiem cụ kỳ dư tứ nhân chi dụng, cố năng chiếu chơn tục nhị đế nhất thiết pháp dã”.

Biến pháp giới hư không giới, quá khứ vị lai, thật sự là lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong. Phật nhãn chẳng có gì không nhìn thấy, Phật nhãn cũng không bỏ sót. Chúng ta phải biết, biến pháp giới hư không giới có bao nhiêu vị Phật? Nói không hết được, Phật rất nhiều rất nhiều. Nhân khẩu trên địa cầu của chúng ta chưa đến 7 tỷ, mười phương thế giới vô lượng vô biên, mỗi quốc độ của Phật đều có một vị giáo hóa ở đó, có bao nhiêu vị Phật? Cũng là vô lượng vô biên vô số vô tận. Các vị phải nhớ, tất cả chúng sanh vốn là Phật, không phải số lượng có thể nói được. Ở trước có nói: “diệt tận nhất dị tướng”, đó là vô lượng vô biên chư Phật Như Lai cùng chung một pháp thân, cùng chung một pháp tánh, tức là tự tánh, cùng một tự tánh. Đây chẳng phải đã nói rõ cho chúng ta, quan hệ giữa biến pháp giới hư không giới với chúng ta rồi sao? Đó là nhất thể.

Thân thể này của chúng ta là Pháp thân Như Lai, trong thân lớn này giống như một tế bào, không rời khỏi pháp thân, không rời khỏi tự tánh. Phật giáo đại thừa thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, thực sự là cùng một thể. Chúng ta không biết, Phật biết, pháp thân Bồ Tát biết, quyền giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác biết nhưng không chứng đắc. Ngày nay chúng ta học giáo lý đại thừa học nhiều năm như vậy, chúng ta cũng biết, cái biết của chúng ta là biết từ kinh điển, là Phật nói. Thanh Văn, Duyên Giác, quyền thừa Bồ Tát cũng là nghe Phật nói. Chứng đắc là pháp thân Bồ Tát, đã khai mở huệ nhãn, thật sự được thọ dụng. Nếu chúng ta đi theo phương pháp này, muốn chứng đắc huệ nhãn, chắc chắn không phải là chuyện dễ, trong kinh Phật không nói quá, phải tu hành vô lượng kiếp, quý vị mới có thể chứng được pháp thân Bồ Tát.

Nhưng bây giờ vận may của chúng ta quá tốt, trong đại thừa gặp được pháp môn Tịnh Độ, vận may này quá tốt, phàm là người gặp được pháp môn này, chỉ cần trong đời này được vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì không những đạt được huệ nhãn, đến thế giới Cực Lạc cũng đạt được Phật nhãn. Làm gì có chuyện nhanh như vậy? Thật sự

nhanh như vậy đó. Nguyên nhân gì? Phật nhãn của Phật A Di Đà cho quý vị mượn dùng, không phải quý vị tu được, Phật cho quý vị mượn, quý vị dùng rất có hiệu nghiệm. Quý vị đạt được oai thần gia trì của Phật A Di Đà, tức là gần giống như Phật A Di Đà, quý vị có năng lực ở trong pháp giới ứng hóa các thân ở thế gian, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui, đây gọi là Phật sự. Đạt được oai thần gia trì của Phật A Di Đà, quý vị có thể làm sự nghiệp của Phật. Không đến thế giới Tây phương Cực Lạc thì khó, vì sao vậy? vì chúng ta có trí huệ này, nhưng trí huệ không hiển lộ ra ngoài, đây là thật. Chỉ có một con đường gần nhất, trong một đời có thể thành tựu, không cần đợi đến kiếp sau. Vả lại đã có người làm được, chúng ta có lý do để tin tưởng, từ 3 năm đến 5 năm chắc chắn sẽ thành công, chỉ sợ quý vị không chịu làm, chịu làm, làm thật thì ba năm đến 5 năm quý vị sẽ thành Phật, thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu tâm từ bi quảng đại, còn muốn dùng thân này ở lại thế gian hoằng pháp lợi sanh, giúp đỡ tất cả những người có duyên cầu sanh Tịnh Độ, dùng thân pháp sư để giáo hóa chúng sanh. Được! Vậy thời gian 3 năm, 5 năm là không đủ, ít nhất cũng 10 năm. Có đủ đức hạnh căn bản, phải làm được ba gốc Nho, Phật và Đạo, sau đó thâm nhập một môn, tu tập 10 năm, quý vị sẽ được sở cầu như ý, có thể mãn nguyện, quý vị có thể làm được. 10 năm chuyên học 1 bộ kinh, quý vị sẽ đắc niệm Phật tam muội, quý vị sẽ khai ngộ, quý vị đều làm được, không phải không làm được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 464